

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA ĐÀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Nghĩa Đàn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nghĩa Đàn

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về thực hiện quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đàn ban hành Kế hoạch thực hiện quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền rộng rãi, đầy đủ về Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 để các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân nắm rõ được về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm và bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; hạn chế tái nghèo; bảo đảm người nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Trên cơ sở chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030, các ngành và UBND xã, kiểm tra, đánh giá thực trạng hiện nay của các hộ dân trên địa bàn và khả năng cân đối nguồn lực nhằm thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực lao động sản xuất, cải thiện đời sống vượt qua mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều để vươn lên thoát nghèo. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ hộ gia đình mới thoát nghèo nhưng còn bấp bênh, chưa ổn định, để hạn chế tái nghèo, nhất là những hộ có người ốm đau, bệnh nặng, thiên tai.

- Tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định; làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá và giải quyết thủ tục hành chính liên quan.

2. Yêu cầu

- Các ban, ngành và các xóm triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải bảo đảm đúng quy trình, đúng đối tượng, tránh bỏ sót hoặc xác định sai đối tượng; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Gắn việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu tỷ lệ nghèo đa chiều (bao gồm tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo) của tỉnh duy trì mức giảm 0,1% - 0,3%/năm. Riêng tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân khoảng 0,07%/năm. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được thụ hưởng kịp thời các chính sách an sinh xã hội, tín dụng ưu đãi và hỗ trợ phát triển sinh kế. (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nội dung

a) Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 để đánh giá kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội, chỉ tiêu giảm nghèo năm 2026.

b) Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương về thực hiện chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, bản tin ở xóm để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 theo Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhân rộng điển hình, các cá nhân, tập thể có cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác giảm nghèo. Chú trọng các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả giữa doanh nghiệp và nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; giới thiệu tấm gương hộ nghèo, hộ cận nghèo tự nguyện viết đơn xin thoát nghèo, cổ vũ tinh thần tự lực vươn lên, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

b) Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Thực hiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận và chất lượng phục vụ các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

- Tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động. Khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi; hỗ trợ các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, khó khăn. Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Thực hiện hiệu quả, có ý nghĩa Chương trình giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn; chung tay giúp đỡ người nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

c) Tổ chức rà soát và phân loại đối tượng theo đúng quy định

- Năm 2026: Tiếp tục thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 đến 31/12/2026 để đánh giá kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chỉ tiêu giảm nghèo trong năm 2026. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TTBNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

- Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030 theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác trong giai đoạn 2027 - 2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguyên tắc dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung” giúp cho công tác quản lý của các cấp, các ngành và địa phương được thuận lợi.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch thực hiện chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 -2030 và các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các biểu hiện vi phạm, các hành vi trục lợi chính sách hoặc sai sót trong quá trình rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thuộc chương trình mục tiêu quốc gia bao gồm: Kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025 chuyển sang năm 2026 thực hiện; kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 (Nguồn Ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của kế hoạch. Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định. Thực hiện báo cáo định kỳ, thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn đảm bảo theo quy định. Thông tin tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 và các chính sách giảm nghèo, kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn.

- Lồng ghép triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo đảm bảo giảm nghèo bền vững.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, công nhận và thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn

nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn. Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

- Chủ động cân đối ngân sách địa phương, bố trí nguồn kinh phí theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước để đảm thực hiện các nội dung Kế hoạch.

2. Phòng Văn hoá –Xã hội chủ trì, phối hợp với phòng kinh tế tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 và các chính sách giảm nghèo, kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã.

3. Các ban, ngành chức năng liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ nhằm thực hiện mục tiêu cải thiện thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chỉ đạo trưởng ban công tác Mặt trận xóm tăng cường tuyên truyền, phổ biến chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ đến các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Tăng cường giám sát việc xác định đối tượng và quá trình triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ cho các đối tượng nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định..

5. Xóm Trưởng 10 xóm.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải thích cho trưởng các đầu ngành của xóm, nhân dân hiểu mục đích, yêu cầu, nội dung của Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ để tham gia, phối hợp thực hiện.

- Trực tiếp đến từng hộ thu thập thông tin, chủ trì cuộc họp dân rà soát hộ nghèo công khai, dân chủ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác của số liệu rà soát tại xóm mình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nghĩa Đàn, Yêu cầu các ban, ngành liên quan, xóm trưởng các xóm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông Nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- Xóm trưởng 10 xóm;
- Lưu:VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Trọng Yên

